

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/DS-ST.

Ngày: 14-6-2019.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thái.

- Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé.

Bà Võ Thị Kim Sinh.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mai - Công chức Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2019, về việc: tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXXST-DS, ngày 07 tháng 5 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 24/2019/QĐST-DS, ngày 30 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Kim N, sinh năm: 1971.

Cư trú tại: ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Long An.

- *Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1970. Cư trú tại: ấp H, thị trấn T, huyện C, tỉnh Long An. (Theo văn bản ủy quyền ngày 09/08/2018).

- *Bị đơn:* Bà Trương Thị Kim C, sinh năm: 1977.

Cư trú tại: ấp H, thị trấn T, huyện C, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Minh C, sinh năm: 1978.

Cư trú tại: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

(Bà H có mặt; bà C, ông C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 03/01/2019 của nguyên đơn bà Trần Kim N và những lời khai trình trước tòa, bà Nguyễn Thị Kim H là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 15/8/2017 âm lịch, nhằm ngày 04/10/2017 dương lịch bà Trần Kim N có cho bà Trương Thị Kim C vay số tiền 450.000.000 đồng, để bà C cùng chồng là ông Nguyễn Minh C làm vốn mua bán thanh long và

trồng thanh long, lãi suất thỏa thuận là 1%/tháng, thời hạn trả vốn là 2 tháng. Bà C có trả được 1 tháng tiền lãi là 4.500.000 đồng, sau đó không trả lãi nữa. Sau đó bà N có thỏa thuận cho bà C trả lại vốn, không tính lãi nữa. Bà C có trả vốn mỗi tháng 10.000.000 đồng, trả được 2 tháng, được 20.000.000 đồng rồi ngưng không trả vốn nữa và cố tình tránh mặt bà N.

Nay bà Trần Kim N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trương Thị Kim C cùng chồng là ông Nguyễn Minh C phải liên đới thanh toán cho bà Trần Kim N số nợ vốn vay còn thiếu là 430.000.000 đồng. Số tiền trên trả một lần và không yêu cầu tính lãi.

-Bị đơn bà Trương Thị Kim C vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại biên bản hòa giải ngày 29/11/2018 tại Ủy ban nhân dân Thị trấn Tầm Vu, bà C trình bày: Bà có vay tiền của bà N nhiều lần, tính đến ngày 15/8/2017 tiền vốn và lãi là 450.000.000 đồng. Bà có trả 2 lần được 20.000.000 đồng, hiện còn thiếu nợ bà N số tiền 430.000.000 đồng. Số tiền trên bà vay của bà N có chồng bà tên C biết. Vay số tiền trên để trồng thanh long và trang trải trong gia đình. Bà đồng ý trả số nợ trên cho bà N nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có khả năng trả một lần nên bà xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi trả xong nợ.

Theo xác nhận của công an Thị trấn Tầm Vu và công an xã Thanh Phú Long thì hiện nay bà Trương Thị Kim C và ông Nguyễn Minh C hiện đang có mặt tại địa phương, Tòa án nhiều lần tổng đạt các thông báo, quyết định của Tòa án để hai đương sự đến Tòa án giải quyết vụ án nhưng hai đương sự đều vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Qua lời khai trình của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà Trần Kim N với bà Trương Thị Kim C và ông Nguyễn Minh C có phát sinh tranh chấp hợp đồng vay tài sản, có thời hạn, việc tranh chấp và thẩm quyền giải quyết được quy định tại các Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết theo quy định. Đối với bà Trương Thị Kim C và ông Nguyễn Minh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, nên áp dụng Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với bà C và ông C.

[2] Xét thấy giữa bà Trần Kim N và bà Trương Thị Kim C khai trình thống nhất hiện nay bà Trương Thị Kim C còn thiếu nợ gốc vay của bà Trần Kim N số tiền 430.000.000 đồng, nhưng các đương sự không thống nhất về thời gian và cách thức thanh toán nợ.

[3] Bà Trần Kim N yêu cầu bà Trương Thị Kim C cùng chồng là ông Nguyễn Minh C phải liên đới hoàn trả số nợ gốc vay còn thiếu số tiền 430.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Xét thấy yêu cầu của bà Trần Kim N là phù hợp với quy

định tại các Điều 463, 466 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015, nên được xem xét chấp nhận. Mặc dù trong giấy mượn tiền không có chữ ký nhận nợ của ông C, nhưng bà C khai trình việc bà C vay tiền của bà N, ông C biết và vay về để bà C, ông C trông thanh long và trang trải trong gia đình. Mặt khác số nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của bà C và ông C. Do đó bà N yêu cầu bà C và ông C phải liên đới thanh toán nợ cho bà N là phù hợp với quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận. Cần buộc bà Trương Thị Kim C và ông Nguyễn Minh C phải liên đới hoàn trả cho bà Trần Kim N số tiền là 430.000.000 đồng gốc vay khi án có hiệu lực pháp luật. Bà Trương Thị Kim C xin trả dần số nợ gốc vay mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi xong nợ. Xét thấy yêu cầu của bị đơn không được nguyên đơn đồng ý và không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của Trần Kim N được chấp nhận nên bà Trương Thị Kim C và ông Nguyễn Minh C phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (20.000.000 đồng + 1.200.000 đồng = 21.200.000 đồng). Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng các Điều 288, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà Trần Kim N đối với bà Trương Thị Kim C và ông Nguyễn Minh C.

Buộc bà Trương Thị Kim C và ông Nguyễn Minh C phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả nợ gốc vay cho bà Trần Kim N số tiền 430.000.000 đồng. (Bốn trăm ba chục nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Trương Thị Kim C và ông Nguyễn Minh C phải liên đới chịu 21.200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Bà Trần

Kim N không phải chịu án phí, hoàn trả số tiền tạm ứng án phí bà Trần Kim N đã nộp là 10.600.000 đồng, theo biên lai thu số 0001103 ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Phạm Văn Thái